

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Xuân Văn.

Bà: Nguyễn Thị Vòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 27/8/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN L; tên gọi khác: Nòi; sinh ngày: 20/7/1990, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP x, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1958; hiện ông bà đều nghỉ hưu và trú tại TDP x, phường B, TP. Đ, Quảng Bình; có 03 chị em ruột, L là con út; có vợ: Trần Linh G; Sinh năm: 1992, nghề nghiệp: Kế toán cửa hàng HONDA H; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; , tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 03/4/2017 bị Công an phường B xử phạt hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" chấp hành xong ngày 25/5/2017, ngày 22/9/2017 bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Gây rối hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức" chấp hành xong ngày 29/9/2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Trương Quang T sinh năm: 1977. Nơi cư trú: TDP y, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh: Lê Công T sinh năm: 1977; Nơi cư trú: TDP z, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên toà.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh: Lê Văn B, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: TDP x, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h20' ngày 24/4/2018 Lực lượng phòng PK20 Công an tỉnh Quảng Bình đang tuần tra trên đường Nguyễn Du thuộc, phường Đ phát hiện Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô BKS: 73B1-xxx.xx đi trên đường có dấu hiệu nghi vấn. Tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ trong túi xách L mang trên người có một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 viên nén ma túy tổng hợp, dạng hình tròn màu xanh, trên mỗi viên đều có ký tự "VL". L khai nhận là ma túy tổng hợp còn gọi là thuốc lắc, mục đích cất dấu để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc 09 viên ma túy tổng hợp trên: Ngày 21/4/2018 Nguyễn Văn L một mình đi xe khách đến bến xe thành phố V, tỉnh Nghệ An, hỏi mua của một người thanh niên lái xe ô tô "không rõ lai lịch, địa chỉ" với giá 3.600.000 đồng. Đến ngày 24/4/2018 L mang theo bên người thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 412 ngày 03/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 09 viên nén màu xanh trên mỗi viên đều có ký tự "VL" thu giữ từ Nguyễn Văn L ngày 24/4/2018 là MDMA có tổng khối lượng 2,984 gam.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: một túi nilon màu trắng bên trong có 09 viên nén màu xanh trên mỗi viên đều có ký tự "VL" là ma túy tổng hợp MDMA; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus màu đen xám; 01 túi xách màu nâu có quai đeo màu đen và 01 xe mô tô HONDA, BKS: 73B1-028.88.

Ngày 12/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã trả lại xe mô tô HONDA, BKS: 73B1-xxx.xx cho chủ sở hữu là anh Trương Quang T.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSĐH-MT ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn L từ 15 đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 412/GĐ-PC54 do

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu, kích thước 26 x 22 cm, quai đeo màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus màu đen xám, loại cảm ứng số Imei 352062063975811 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình, rất hối hận, ăn năn tự nguyện khai báo xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, ngày 21/4/2018 Nguyễn Văn L đi xe khách đến bến xe thành phố V, tỉnh Nghệ An, mua ma túy tổng hợp của một người thanh niên lái xe ôm "không rõ lai lịch, địa chỉ" với giá 3.600.000 đồng đưa về cất giấu để sử dụng. Đến ngày 24/4/2018 Luân mang theo bên người, khi đi trên đường Nguyễn Du thuộc TDP x phường Đ, thành phố Đồng Hới thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ 09 viên nén ma túy tổng hợp, dạng hình tròn màu xanh, trên mỗi viên đều có ký tự "VL". Toàn bộ số ma túy thu giữ của L được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình giám định và kết luận: Là MDMA, tổng khối lượng 2,984 gam. MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 22 danh mục I Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Hành vi tàng trữ 2,984 gam MDMA của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có vợ con, có đầy đủ sức khỏe, có đủ văn hóa để nhận thức pháp luật, nhưng không chịu rèn luyện bản thân mà sống đua đòi, buông thả dẫn đến nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua

và tàng trữ trái phép để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật quy định rất nghiêm ngặt; không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an ninh trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, làm lây truyền bệnh tật, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn L cần phải được xử lý nghiêm minh, bị cáo có nhân thân xấu cần áp dụng hình phạt tù với thời hạn tương xứng đối mới có đủ điều kiện giáo dục cải tạo, giúp bị cáo đoạn tuyệt với ma túy và đề rắn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS, bị cáo có bố là người có công lao đối với sự nghiệp xây dựng được Bộ Xây dựng tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp xây dựng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Liên quan vụ án theo L khai, số ma túy tàng trữ là đã mua của nam thanh niên lái xe ôm ở bến xe V không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên không có đủ căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Cơ quan CSĐT Công an TP Đồng Hới đã thu giữ đựng trong 01 phong bì niêm phong số 412/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 túi xách màu nâu, kích thước 26 x 22 cm, quai đeo màu đen là vật bị cáo dùng để cất giấu ma túy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

01ĐTĐĐ hiệu Iphone 6 Plus màu đen xám, loại cảm ứng số Imei 352062063975811 đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn L theo quy định tại Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn L 15 tháng (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/5/2018.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Văn L với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 412/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định và 01 túi xách màu nâu, kích thước 26 x 22 cm, quai đeo màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus màu đen xám, loại cảm ứng số Imei 352062063975811 đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/ 8/2018).

3. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

Lê Hồng Sơn

Đồng Hới, ngày 04 tháng 10 năm 2018

Số: 184/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số x đường L, phường B, TP. Đ, Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Dược sỹ.

- Bị đơn: Anh Lê Tuấn T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số x đường L, phường B, TP. Đ, Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Lê Tuấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên chị H anh T đều thống nhất trình bày, vợ chồng có 02 con chung: Lê Tuấn T, sinh ngày: 30/01/2011 và Lê Tuấn V, sinh ngày: 15/01/2013.

Hai bên thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn T, chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn V, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung:** Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí DSST:** Chị Phạm Thị H và anh Lê Tuấn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh Thanh. Số tiền án phí chị Phạm Thị H phải nộp được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0000654 ngày 30/8/2018. Trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền 150.000 đồng còn lại sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND Phường B, TP.Đ, QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn